

Bản án số: 42/2022/HS-ST  
Ngày 25 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thái và bà Nguyễn Thị Tin.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thanh T, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; chồng: Bùi Văn M, sinh năm 1998; con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Yên Hà, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh T là công nhân làm việc tại xưởng D1, công ty TNHH Luxshare ICT thuộc khu công nghiệp Vân Trung 2 thuộc thôn C, xã N, huyện Yên Dũng. Do biết mật mã khóa tủ đồ cá nhân số 0613 và biết mật khẩu rút tiền thẻ ngân hàng của chị Nguyễn Thị H là công nhân làm việc cùng xưởng với T nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của chị H.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, Hoàng Thanh T đi đến khu vực tủ đồ cá nhân của chị Nguyễn Thị H, thấy không có người trông coi nên T mở tủ đồ cá nhân của chị H lấy 01 thẻ Ngân hàng BIDV rồi đi ra cây ATM của ngân hàng BIDV ở cổng công ty rút lấy 5.000.000đồng trong tài khoản thẻ. Sau khi lấy được tiền, T mang tiền về cất trong tủ đồ cá nhân của mình và để lại thẻ ATM vào tủ đồ của chị H và khóa tủ lại như cũ rồi quay về xưởng D1 làm việc. Số tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết 500.000đồng, còn lại 4.500.000đồng.

Ngày 30/3/2022, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Hoàng Thanh T đã đến đồn Công an Quang Châu đầu thú và giao nộp 4.500.000đồng là tiền T trộm cắp của chị H chưa kịp tiêu.

Ngày 31/3/2022, T đã trả lại cho chị H 500.000đồng. Ngày 10/4/2022, Cơ quan điều tra trả lại cho chị H 01 thẻ ngân hàng BIDV và 4.500.000đồng. Chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu T phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại bản cáo trạng số: 35a/CT-VKSYD ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

3. Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại xưởng D1, công ty TNHH Luxshare ICT thuộc khu công nghiệp Vân Trung 2 ở thôn C, xã N, huyện Yên Dũng, Hoàng Thanh T lợi dụng sự sơ hở, quản lý lỏng lẻo đã có hành vi trộm cắp 5.000.000 đồng thẻ ngân hàng BIDV của chị Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo và bị hại là công nhân cùng xưởng làm việc trong cùng công ty, bị cáo có công việc nhưng lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu về vấn đề bảo mật thẻ ngân hàng, đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản bằng việc lấy trộm thẻ ngân hàng để rút tiền trong tài khoản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến môi trường làm

việc trong các doanh nghiệp. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự có hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, tuy nhiên sau khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo đã bị công ty sa thải, hiện bị cáo không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng: Là Tài sản của chị H, chị H đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị H đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì, đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Thanh T cho UBND xã V, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

4. Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã V, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Tân Thịnh**